

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 88/2017/HSST
Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Hoàng
2. Ông Nguyễn Kim San.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương, Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thanh, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 14 tháng 7
năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; trú tại: Thôn A, xã B, huyện C,
thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên là công nhân; trình độ văn hóa: Lớp
9/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1959; có
chồng là Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh
năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi
nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH S; trụ sở chính: Số 1166 đường D,
phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Bà
Nguyễn Kim T, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đ, chức vụ: Phó giám đốc phụ
trách Nhà máy giấy S. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố
về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thị H, sinh năm 1987, chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải
Phòng là công nhân Công ty TNHH S là doanh nghiệp có 22,649% vốn góp nước
ngoài, địa chỉ: Khu G, thị trấn K, huyện C, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình
làm việc, quan sát thấy Công ty sơ hở trong việc quản lý, kiểm tra tài sản, H đã nảy
sinh ý định trộm cắp giấy bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Thực hiện ý định trên, H
đã trộm cắp tổng cộng 04 đôi giấy da nữ màu đen, nhãn hiệu Tory Burch cất giấu

trong người để tránh sự phát hiện của người khác. Đến khi tan ca, hết giờ làm việc, H mang giày ra ngoài cổng công ty, đến nhà để xe, cho giày vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, mang biển kiểm soát: 16M1-7080 rồi đi về nhà cất giấu.

Đến ngày 17/02/2017, H mang theo 03 đôi giày đã trộm cắp được để trong cốp xe mô tô BKS 16M1-7080 đi đến công ty làm việc với mục đích để bán cho Nhân Thị Dung, sinh năm 1986, chỗ ở: Thôn L, xã M, huyện C, thành phố Hải Phòng (là công nhân cùng công ty với H). Khoảng 08 giờ cùng ngày, trong khi làm việc, H lấy trộm 01 đôi giày da nữ màu đen, nhãn hiệu Tony Burch giấu trong người. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày hết giờ làm việc buổi sáng, H mang đôi giày trên đi ra cổng công ty, cất giấu vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, trong quá trình làm việc buổi chiều, H tiếp tục lấy trộm 01 đôi giày da nữ màu đen, nhãn hiệu Tony Burch giấu trong người. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Dung và thỏa thuận sau khi hết giờ làm sẽ bán cho Dung 03 đôi giày đã trộm cắp được của công ty. Khi hết giờ làm việc, H mang đôi giày trộm cắp được ra ngoài cổng công ty, cất giấu vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, gặp và bán cho Dung 03 đôi giày lấy 1.800.000 đồng.

Ngày 18/02/2017, H đi đến công ty làm việc, khoảng 15 giờ cùng ngày, H tiếp tục lấy trộm 1 đôi giày da nữ màu đen, nhãn hiệu Tony Burch giấu trong người và bị tổ bảo vệ công ty kiểm tra phát hiện. Tiến hành kiểm tra cốp xe mô tô BKS 16M1-7080 H sử dụng phát hiện 02 đôi giày do H trộm cắp của công ty vào ngày 17/02/2017.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 21/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Tổng số tài sản 07 đôi giày có giá trị 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS-P3 ngày 13 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Trần Thị H: Từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, ý kiến của nguyên đơn dân sự; lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản, lời khai của nguyên đơn dân sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trần Thị H là công nhân của Công ty TNHH S, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, kiểm tra tài sản của công ty, H đã nảy sinh ý định trộm cắp giày để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Vào các ngày 14/02/2017 đến 18/02/2017, H đã có hành vi lén lút trộm cắp 07 đôi giày của công ty có trị giá 3.500.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp có vốn nước ngoài, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới uy tín của nước ta với các nhà đầu tư nước ngoài. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị H đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH S có trị giá 3.500.000 đồng, bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét hình phạt đối với bị cáo:

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp và số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng, khắc phục hậu quả; Công ty TNHH S đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; ngoài ra, bị cáo có bác, cậu ruột và ông là Liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng thêm Điều 31 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo.

Vì bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Công ty S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ

+ Đối với số tiền 1.800.000 đồng là tiền bị cáo H thu lời bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động bị cáo H có sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

Trần Thị H: 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động và số tiền 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/07/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0003325 ngày 13/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.)

3. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được được trích sao Bản án hay niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP.HP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà